Số: 113/2026/QĐ-UBND
Thời gian ký: 2026-06-01T09:09:30+07:00

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH CÀ MAU	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

QUY ĐỊNH
Khuyến khích, tổ chức thực hiện xã hội hóa đầu tư xây dựng, kinh doanh và vận hành công trình hạ tầng bảo vệ môi trường tại các khu sản xuất, kinh doanh, dịch vụ tập trung và cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh Cà Mau

(Ban hành kèm theo Quyết định số /2026/QĐ-UBND)

Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định này quy định một số nội dung về khuyến khích, tổ chức thực hiện xã hội hóa đầu tư xây dựng, kinh doanh và vận hành công trình hạ tầng bảo vệ môi trường tại các khu sản xuất, kinh doanh, dịch vụ tập trung và cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh Cà Mau theo quy định tại điểm c khoản 5 Điều 51 và điểm b khoản 6 Điều 52 Luật Bảo vệ môi trường số 72/2020/QH14 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 146/2025/QH15.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Các sở, ban, ngành tỉnh; Ủy ban nhân dân cấp xã.

2. Các tổ chức, cá nhân đầu tư xây dựng, kinh doanh và vận hành công trình hạ tầng bảo vệ môi trường (sau đây viết tắt là chủ đầu tư) tại các khu sản xuất, kinh doanh, dịch vụ tập trung và cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh Cà Mau.

3. Các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan đến các hoạt động khuyến khích, tổ chức thực hiện xã hội hóa đầu tư xây dựng, kinh doanh và vận hành công trình hạ tầng bảo vệ môi trường tại các khu sản xuất, kinh doanh, dịch vụ tập trung và cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh Cà Mau.

Chương II
KHUYẾN KHÍCH, TỔ CHỨC THỰC HIỆN XÃ HỘI HÓA ĐẦU TƯ XÂY DỰNG, KINH DOANH VÀ VẬN HÀNH CÔNG TRÌNH HẠ TẦNG BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG TẠI CÁC KHU SẢN XUẤT, KINH DOANH, DỊCH VỤ TẬP TRUNG VÀ CỤM CÔNG NGHIỆP

Điều 3. Điều kiện và nguyên tắc ưu đãi, hỗ trợ

1. Dự án đầu tư hạ tầng bảo vệ môi trường tại các khu sản xuất, kinh doanh, dịch vụ tập trung và cụm công nghiệp được khuyến khích thực hiện xã hội hóa là các công trình hạ tầng bảo vệ môi trường theo quy định tại khoản 1 Điều 51 Luật số 72/2020/QH14 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 146/2025/QH15 và được cấp có thẩm quyền phê duyệt đảm bảo đúng trình tự, thủ tục theo quy định của pháp luật,

đáp ứng đầy đủ các điều kiện hoạt động được cơ quan có thẩm quyền kiểm tra, xác nhận theo quy định.

2. Chủ đầu tư thực hiện nhiều công trình hạ tầng bảo vệ môi trường tại các khu sản xuất, kinh doanh, dịch vụ tập trung và cụm công nghiệp thì được hưởng ưu đãi, hỗ trợ tương ứng đối với các công trình hạ tầng bảo vệ môi trường đó.

3. Trường hợp công trình hạ tầng bảo vệ môi trường tại các khu sản xuất, kinh doanh, dịch vụ tập trung và cụm công nghiệp cùng được ưu đãi, hỗ trợ theo quy định của Quy định này và quy định khác của pháp luật có liên quan thì được hưởng ưu đãi, hỗ trợ theo văn bản có quy định mức ưu đãi, hỗ trợ cao hơn.

Điều 4. Nội dung ưu đãi, hỗ trợ

Chủ đầu tư hạ tầng bảo vệ môi trường tại các khu sản xuất, kinh doanh, dịch vụ tập trung và cụm công nghiệp được hỗ trợ về đất đai; ưu đãi, hỗ trợ về vốn đầu tư; ưu đãi về thuế, phí và lệ phí theo quy định tại Điều 132, Điều 133, Điều 134 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 05/2025/NĐ-CP và các văn bản quy phạm pháp luật khác có liên quan.

Điều 5. Quyền và nghĩa vụ của chủ đầu tư

1. Chủ đầu tư được quyền lựa chọn hình thức, quy mô, địa bàn đầu tư phù hợp theo quy hoạch, trực tiếp kinh doanh và vận hành hoặc ủy thác kinh doanh và vận hành sản phẩm và các quyền khác theo quy định của pháp luật; được thực hiện đầu tư, kinh doanh các ngành nghề mà Luật Đầu tư số 143/2025/QH15 không cấm, thành lập doanh nghiệp theo quy định của pháp luật; được các cơ quan chức năng của tỉnh tạo mọi điều kiện thuận lợi về thủ tục pháp lý và cung cấp nhanh chóng, kịp thời các thông tin về quy hoạch, địa bàn, danh mục dự án đầu tư và các thông tin, số liệu cần thiết khác theo yêu cầu của chủ đầu tư theo quy định pháp luật.

2. Chủ đầu tư có nghĩa vụ tuân thủ các thủ tục pháp luật về hoạt động doanh nghiệp, về đầu tư và các quy định pháp luật liên quan khác của Nhà nước; triển khai dự án đầu tư đúng quy hoạch, tiến độ, thời gian theo quy định của pháp luật.

Chương III
TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 6. Trách nhiệm của các sở, ban, ngành tỉnh; Ủy ban nhân dân cấp xã

1. Sở Nông nghiệp và Môi trường:

a) Chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành tỉnh; Ủy ban nhân dân cấp xã và các đơn vị có liên quan tổ chức triển khai thực hiện Quy định này;

b) Phối hợp với Sở Tài chính, Sở Công Thương, Ban Quản lý Khu kinh tế, các sở, ban, ngành tỉnh trong việc hướng dẫn thực hiện chính sách ưu đãi, hỗ trợ về đất đai, bảo vệ môi trường;

c) Kiểm tra việc quản lý, sử dụng đất, bảo vệ môi trường trong việc đáp ứng các điều kiện đầu tư.

2. Sở Tài chính:

a) Tổng hợp danh mục các dự án đầu tư xây dựng, kinh doanh và vận hành công trình hạ tầng bảo vệ môi trường tại các khu sản xuất, kinh doanh, dịch vụ tập trung và cụm công nghiệp do các đơn vị đề xuất vào Chương trình xúc tiến đầu tư hàng năm của tỉnh, trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định để làm cơ sở mời gọi đầu tư theo quy định;

b) Phối hợp với các sở, ban, ngành tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện kiểm tra, giám sát các hoạt động, điều kiện hưởng chính sách khuyến khích xã hội hóa đối với chủ đầu tư hạ tầng bảo vệ môi trường tại các khu sản xuất, kinh doanh, dịch vụ tập trung và cụm công nghiệp theo quy định;

c) Phối hợp với các đơn vị có liên quan trong việc hướng dẫn thực hiện chính sách ưu đãi, hỗ trợ đầu tư;

d) Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh trong việc bố trí nguồn vốn đảm bảo thực hiện hỗ trợ dự án đầu tư công trình hạ tầng bảo vệ môi trường đối với các khu sản xuất, kinh doanh, dịch vụ tập trung và cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh.

3. Sở Xây dựng:

a) Hướng dẫn thực hiện các thủ tục về cấp phép xây dựng đối với công trình hạ tầng bảo vệ môi trường theo thẩm quyền;

b) Chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành tỉnh thực hiện nhiệm vụ kiểm tra công tác nghiệm thu đối với các công trình do Sở Xây dựng cấp phép theo đúng quy định pháp luật.

4. Sở Công Thương:

a) Phối hợp với Sở Tài chính, các sở, ban, ngành tỉnh và Ủy ban nhân dân cấp xã hướng dẫn chủ đầu tư thực hiện các thủ tục đầu tư xây dựng, kinh doanh và vận hành các công trình hạ tầng kỹ thuật bảo vệ môi trường tại các cụm công nghiệp theo quy định pháp luật;

b) Phối hợp với các sở, ban, ngành tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện kiểm tra, giám sát các hoạt động, điều kiện hưởng chính sách khuyến khích xã hội hóa đối với chủ đầu tư hạ tầng bảo vệ môi trường tại các cụm công nghiệp.

5. Ban Quản lý Khu kinh tế và Ban Quản lý Khu nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao phát triển tôm Bạc Liêu:

a) Chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính thực hiện xúc tiến, kêu gọi đầu tư các công trình hạ tầng bảo vệ môi trường tại các khu sản xuất, kinh doanh, dịch vụ tập trung theo quy định;

b) Thực hiện trách nhiệm bảo vệ môi trường đối với khu sản xuất, kinh doanh, dịch vụ tập trung theo quy định tại khoản 2, khoản 3 Điều 50, khoản 2, khoản 3 Điều 51 Luật số 72/2020/QH14; khoản 3 Điều 49 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP và các trách nhiệm được Ủy ban nhân dân tỉnh giao;

c) Phối hợp với các sở, ban, ngành tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện kiểm tra, giám sát các hoạt động, điều kiện hưởng chính sách khuyến khích xã hội

hóa đối với chủ đầu tư hạ tầng bảo vệ môi trường tại các khu sản xuất, kinh doanh, dịch vụ tập trung.

6. Thuế tỉnh Cà Mau:

Hướng dẫn thực hiện các ưu đãi, hỗ trợ về thuế theo thẩm quyền đối với chủ đầu tư công trình hạ tầng bảo vệ môi trường tại các khu sản xuất, kinh doanh, dịch vụ tập trung và cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh theo đúng quy định.

7. Ủy ban nhân dân cấp xã:

a) Phối hợp với Sở Nông nghiệp và Môi trường và các cơ quan, đơn vị có liên quan triển khai thực hiện Quy định này;

b) Chỉ đạo và tổ chức thực hiện nhiệm vụ bồi thường, hỗ trợ, tái định cư để đầu tư xây dựng công trình bảo vệ môi trường theo quy định;

c) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan lập và trình cơ quan có thẩm quyền phê duyệt quy hoạch chung của cấp xã theo quy định;

d) Phối hợp với Sở Nông nghiệp và Môi trường tổ chức kiểm tra, giám sát đối với chủ đầu tư về việc sử dụng đất đúng mục đích, hiệu quả.

Điều 7. Trách nhiệm của chủ đầu tư xây dựng, kinh doanh và vận hành công trình hạ tầng bảo vệ môi trường tại các khu sản xuất, kinh doanh, dịch vụ tập trung và cụm công nghiệp

1. Chủ đầu tư thực hiện xã hội hóa khi lập dự án đầu tư để được hưởng ưu đãi, hỗ trợ phải đảm bảo thực hiện đúng tiến độ và các tiêu chuẩn theo quy định.

2. Phối hợp với các cơ quan nhà nước có liên quan trong việc giải phóng mặt bằng và triển khai thực hiện dự án theo đúng quy định.

3. Thực hiện thủ tục môi trường và trình phê duyệt theo thẩm quyền; đồng thời, đảm bảo triển khai dự án theo đúng tiến độ trong quyết định chủ trương đầu tư. Báo cáo tiến độ triển khai dự án cho các sở, ban, ngành tỉnh và các đơn vị khác có liên quan theo quy định.

4. Thực hiện các trách nhiệm theo quy định tại khoản 4 Điều 51, khoản 3 Điều 52 Luật số 72/2020/QH14 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 146/2025/QH15 và khoản 1 Điều 49 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 05/2025/NĐ-CP và Nghị định số 48/2026/NĐ-CP.

5. Phải đảm bảo các yêu cầu về hạ tầng kỹ thuật bảo vệ môi trường của khu sản xuất, kinh doanh, dịch vụ tập trung, cụm công nghiệp quy định tại Điều 48 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 05/2025/NĐ-CP và Nghị định số 48/2026/NĐ-CP.

Điều 8. Điều khoản thi hành

Trong quá trình tổ chức thực hiện nếu có phát sinh những khó khăn, vướng mắc, cần sửa đổi, bổ sung, điều chỉnh Quy định, các đơn vị, tổ chức, cá nhân liên quan có ý kiến gửi Sở Nông nghiệp và Môi trường để tổng hợp, báo cáo, tham mưu đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định.